



## **TÀI LIỆU**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ**

*Ngày 24 tháng 12 năm 2016*

1. Chương trình đại hội.
2. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường 2016.
3. Tờ trình thông qua việc ngừng hoạt động sản xuất hàng may mặc.
4. Tờ trình thông qua việc tìm đối tác chuyển nhượng dự án xây dựng chung cư cao tầng.
5. Tờ trình thông qua việc hủy niêm yết tự nguyện tại Sở GD&ĐT Hà Nội.
6. Tờ trình thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè tại Công ty CP Bất động sản Nhà Bè.
7. Tờ trình thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè tại Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP
8. Tờ trình thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè tại Cty CP Truyền Thông và Du Lịch NBC
9. Dự thảo BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
10. Phiếu góp ý và đề xuất
11. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết

**CHƯƠNG TRÌNH ĐHCĐ BẤT THƯỜNG NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**

**Ngày 24 tháng 12 năm 2016**

1)	8h30	- Tuyên bố lý do - Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu. - Thông qua Quy chế Đại hội. - Giới thiệu Chủ tọa	Ông Nguyễn Xuân Trọng
2)	8h40	- Chủ tọa giới thiệu thư ký - Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội.	Ông Nguyễn Ngọc Lân
3)	8h45	Các tờ trình của HĐQT: - Tờ trình thông qua việc ngừng hoạt động sản xuất hàng may mặc. - Tờ trình thông qua việc tìm đối tác chuyển nhượng dự án xây dựng chung cư cao tầng. - Tờ trình thông qua việc hủy niêm yết tự nguyện tại Sở GD&ĐT Hà Nội.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương
4)	8h55	Các tờ trình của HĐQT: - Tờ trình thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Bất động sản Nhà Bè. - Tờ trình thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP - Tờ trình thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Cty CP Truyền Thông và Du Lịch NBC	Ông Nguyễn Xuân Trọng
5)	9h00	Thảo luận của Cổ đông. Nộp phiếu biểu quyết – Phiếu ý kiến – Giải lao	Cổ đông
6)	9h10	Giải đáp thắc mắc của cổ đông.	Ông Nguyễn Ngọc Lân
7)	9h20	Thông qua biên bản kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
8)	9h25	Thông qua Biên bản Đại hội.	Thư ký Đại hội
9)	9h30	Bế mạc.	Ông Nguyễn Xuân Trọng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016.

## QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ

Căn cứ Thông báo của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngày 19/12/2016 về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè (gọi tắt là Công ty).

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 của Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc như sau:

### **Điều 1. Mục tiêu**

- 1- Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
- 2- Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
- 3- Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

### **Điều 2. Trật tự của Đại hội**

- 1- Cổ đông ăn mặc trang phục chỉnh tề.
- 2- Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá trong phòng họp. Không nói chuyện ồn ào; sử dụng điện thoại di động lịch sự, tôn trọng văn hóa giao tiếp; hòa nhã thân thiện. Không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa đoàn.

### **Điều 3. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội**

- 1- **Nguyên tắc:** Theo chỉ định của Chủ tọa khi cần lấy biểu quyết các vấn đề quan trọng của Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ **thẻ biểu quyết** có in tên cổ đông/đại diện cổ đông và số cổ phần sở hữu và đại diện do Ban tổ chức Đại hội phát ra.
- 2- **Cách biểu quyết:** Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến bằng cách giơ **thẻ biểu quyết**. Cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết. Ngoài ra có một số nội dung cần biểu quyết bằng **phiếu biểu quyết**, Cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 02 (hai) ô: Đồng ý, không đồng ý. Nếu có ý kiến khác ghi vào phiếu.

### **Điều 4. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

- 1- **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội viết *Phiếu đăng ký phát biểu*, trong đó ghi rõ nội dung và thời lượng cần phát biểu gửi về Ban thư ký. Ban thư ký báo Chủ tọa đoàn trước khi phát biểu.

2- **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào nội dung đã đăng ký, thuộc phạm vi chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa đoàn tiếp thu và có trách nhiệm giải đáp, giải trình. Chủ tọa có quyền đề nghị dừng phát biểu ý kiến của cổ đông nếu ý kiến của cổ đông ảnh hưởng xấu đến tiến trình Đại hội.

**Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tọa đoàn**

- 1- Chủ tọa đoàn gồm 1 người.
- 2- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- 3- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 4- Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

**Điều 6. Trách nhiệm của Ban thư ký và Ban thẩm tra tư cách cổ đông (đồng thời là Ban kiểm phiếu biểu quyết)**

- 1- **Ban thư ký:** gồm hai (02) người do Chủ tịch đoàn giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch đoàn và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua; kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại biểu; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- 2- **Ban thẩm tra tư cách cổ đông (kiểm phiếu biểu quyết):** gồm ba (03) người, giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông/đại biểu và đại diện của cổ đông/đại biểu tham dự họp; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thông qua đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè.

Kính trình Đại hội thông qua.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT



Số : 01/16/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

## TỜ TRÌNH

Thông qua việc ngừng hoạt động sản xuất hàng may mặc.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2011;
- Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè ngày 28 tháng 11 năm 2016.
- Căn cứ vào tình hình hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty CP May Phú Thịnh - Nhà Bè

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 xem xét và thông qua việc ngừng hoạt động sản xuất hàng may mặc như sau:

- Dừng sản xuất hàng may mặc tại xưởng may của Cty CP May Phú Thịnh - Nhà Bè địa chỉ 13A, Tổng Văn Trân, Phường 05, Q.11, Tp.HCM vì nguồn hàng hóa không ổn định do ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới; không tuyển dụng được lao động; chi phí tăng cao nên hoạt động SXKD kém hiệu quả.
- Thời gian ngưng sản xuất dự kiến bắt đầu từ ngày 12/01/2017.
- Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Giám đốc công ty hoàn tất các thủ tục với cơ quan chức năng và giải quyết chế độ trợ cấp mất việc làm cho người lao động theo quy định của công ty và Pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC LÂN

Số : 02/16/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

## TỜ TRÌNH

*Thông qua việc tìm đối tác chuyển nhượng  
dự án xây dựng chung cư cao tầng.*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2011;
- Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè ngày 28 tháng 11 năm 2016.

Năm 2008 Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè hợp tác cùng Công ty CP Bất động sản Nhà Bè tiến hành các công việc ban đầu thực hiện triển khai dự án xây dựng chung cư cao tầng tại địa điểm 13A, Tổng Văn Trân, P.05, Q.11, Tp.HCM và thỏa thuận hợp tác đầu tư kinh doanh dự án. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay chưa tiếp tục thực hiện được do tình hình biến động của thị trường bất động sản và ảnh hưởng ô nhiễm môi trường của Trạm trung chuyển rác tại địa chỉ Số 01, Tổng Văn Trân, P.05, Q.11 chưa được xử lý.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 xem xét và thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ dự án xây dựng khu chung cư cao tầng tại địa chỉ 13A, Tổng Văn Trân, P.05, Q.11, Tp.HCM cho nhà đầu tư khác đầu tư.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm đối tác nhận chuyển nhượng dự án, thương thảo ký kết các hợp đồng chuyển nhượng dự án và triển khai các thủ tục liên quan để xúc tiến việc chuyển nhượng dự án đảm bảo có hiệu quả.

Kính trình Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC LÂN

Số : 03/16/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

## TỜ TRÌNH

Về việc hủy niêm yết tự nguyện tại Sở GDCK Hà Nội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2011;
- Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè ngày 28 tháng 11 năm 2016.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 xem xét và thông qua việc hủy niêm yết tự nguyện tại Sở GDCK Hà Nội (HNX) như sau:

**1. Phương án hủy niêm yết tự nguyện tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ
  - Địa chỉ: 13A, Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11, TP.HCM.
  - Vốn điều lệ: 21.700.000.000 đồng
  - Số cổ phiếu: 2.170.000 cổ phần
  - Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
  - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
  - Mã Chứng khoán: NPS
  - Sàn giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu NPS tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom.
- Lý do hủy niêm yết tự nguyện: Tập trung việc tái cơ cấu doanh nghiệp.

**2. Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện:**

- Các thủ tục liên quan đến việc hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu NPS tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.
- Quyết định thời điểm thích hợp để hủy niêm yết
- Quyết định Phương án giải quyết quyền lợi cổ đông theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN NGỌC LÂN**



Số : 04/16/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

### TỜ TRÌNH

Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty  
tại Công ty CP Bất động sản Nhà Bè

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2011;
- Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè ngày 28 tháng 11 năm 2016.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 xem xét và thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè tại Công ty CP Bất động sản Nhà Bè như sau:

- Chấp thuận chuyển nhượng toàn bộ 19% phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè, tương đương 5.700.000.000 đồng, trong tổng số vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng của Công ty CP Bất động sản Nhà Bè.
- Đơn vị nhận chuyển nhượng: Tổng công ty may Nhà Bè – CTCP, địa chỉ 04 đường Bến Nghé, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.
- Tổng giá trị chuyển nhượng: 5.700.000.000 đồng.
- Giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè tại Công ty CP Bất động sản Nhà Bè theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC LÂN

Số : 05/16/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

### TỜ TRÌNH

*Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty  
tại Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2011;
- Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè ngày 28 tháng 11 năm 2016.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 xem xét và thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè tại Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP như sau:

- Chấp thuận chuyển nhượng toàn bộ 0,76% phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè, tương đương 1.590.000.000 đồng (159.000 CP), trong tổng số vốn điều lệ 210.000.000.000 đồng của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP.
- Đơn vị nhận chuyển nhượng: Tổng công ty may Nhà Bè – CTCP, địa chỉ 04 đường Bến Nghé, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.
- Tổng giá trị chuyển nhượng: 1.590.000.000 đồng.
- Giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè tại Công ty CP Bất động sản Nhà Bè theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN NGỌC LÂN**

Số : 06/16/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

### TỜ TRÌNH

Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty  
tại Cty CP Truyền Thông và Du Lịch NBC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2011;
- Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè ngày 28 tháng 11 năm 2016.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 xem xét và thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè tại Công ty tại Cty CP Truyền Thông và Du Lịch NBC như sau:

- Chấp thuận chuyển nhượng toàn bộ 1,60% phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè, tương đương 500.000.000 đồng, trong tổng số vốn điều lệ 31.300.000.000 đồng của Công ty CP Truyền Thông và Du Lịch NBC.
- Đơn vị nhận chuyển nhượng: Tổng công ty may Nhà Bè – CTCP, địa chỉ 04 đường Bến Nghé, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.
- Tổng giá trị chuyển nhượng: 500.000.000 đồng.
- Giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè tại Công ty CP Bất động sản Nhà Bè theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC LÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY  
PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ**

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
NĂM 2016**

*Tháng 12 năm 2016*

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Việt Nam đồng.

DIỄN GIẢI	MÃ SỐ	Thuyết minh	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>6,191,766,980</b>	<b>7,485,413,962</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>972,269,195</b>	<b>659,480,333</b>
1. Tiền	111	5.1	972,269,195	659,480,333
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>3,222,767,839</b>	<b>3,258,537,488</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	5.2	3,204,204,868	3,148,676,498
2. Trả trước cho người bán	132		10,562,971	22,000,000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	8,000,000	87,860,990
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1,939,506,913</b>	<b>3,567,396,141</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.4	2,219,239,580	3,567,396,141
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(279,732,667)	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>57,223,033</b>	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		57,223,033	
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>66,850,528,891</b>	<b>68,743,019,025</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3,000,000</b>	<b>3,000,000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		3,000,000	3,000,000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2,886,471,834</b>	<b>4,197,690,431</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	2,886,471,834	4,025,376,536
- Nguyên giá	222	5.5	16,160,211,589	16,160,211,589
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	5.5	(13,273,739,755)	(12,134,835,053)
2. Tài sản cố định vô hình	227			172,313,895
- Nguyên giá	228		284,040,000	284,040,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(284,040,000)	(111,726,105)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
<b>VI. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>56,171,057,057</b>	<b>56,171,057,057</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.6	56,171,057,057	56,171,057,057
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>7,790,000,000</b>	<b>7,734,612,496</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.7	7,805,900,000	7,805,900,000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(15,900,000)	(71,287,504)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>			<b>636,659,041</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			636,659,041
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>73,042,295,871</b>	<b>76,228,432,987</b>

DIỄN GIẢI	MÃ SỐ	Thuyết minh	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)</b>	<b>300</b>		<b>41,645,186,177</b>	<b>42,715,171,832</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15,898,424,095</b>	<b>16,968,409,750</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	1,061,575,709	614,856,394
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2,000,000,000	1,142,941,394
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	920,437,714	1,444,372,417
4. Phải trả người lao động	314	5.11	3,263,019,780	3,803,019,254
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	1,563,000,495	211,008,600
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	719,532,887	352,637,906
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.8	6,196,694,185	9,146,340,475
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.13	174,163,325	253,233,310
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>25,746,762,082</b>	<b>25,746,762,082</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	25,746,762,082	25,746,762,082
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>31,397,109,694</b>	<b>33,513,261,155</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>31,397,109,694</b>	<b>33,513,261,155</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	5.15	21,700,000,000	21,700,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	5.15	21,700,000,000	21,700,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.15	1,029,300,000	1,029,300,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.15	9,683,703,607	9,683,703,607
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1,015,893,913)	1,100,257,548
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1,100,257,548	731,171,365
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2,116,151,461)	369,086,183
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			<b>BÊ</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>73,042,295,871</b>	<b>76,228,432,987</b>

Người lập biểu



Lê Nguyễn Thụy Thục Nghi

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Thảo

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2016



Nguyễn Thị Thu Hương

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.16	33,327,404,983	42,458,439,576
2. Các khoản giảm trừ	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10	5.16	33,327,404,983	42,458,439,576
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	30,344,256,774	36,463,291,071
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2,983,148,209	5,995,148,505
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	379,435,181	566,136,090
7. Chi phí tài chính	22	5.19	477,068,110	939,525,231
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		525,987,889	663,071,216
8. Chi phí bán hàng	24		794,503,325	1,071,550,956
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.20	4,295,505,900	4,333,638,252
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]	30		(2,204,493,945)	216,570,156
11. Thu nhập khác	31		141,394,220	565,853,677
12. Chi phí khác	32		53,051,736	297,286,706
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		88,342,484	268,566,971
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45			
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	5.21	(2,116,151,461)	485,137,127
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.21		116,050,944
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	5.21	(2,116,151,461)	369,086,183
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(975)	153

Người lập biểu

*[Signature]*

Kế toán trưởng

*[Signature]*

*Nguyễn Thị Ngọc Anh*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016



Giám đốc

*Nguyễn Thị Thu Hương*

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2016	NĂM 2015
1	2	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2,116,151,461)	485,137,127
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ	02	1,311,218,597	1,384,592,613
- Các khoản dự phòng	03	(55,387,504)	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1,379,035	(3,454,899)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(336,616,531)	(314,706,898)
- Chi phí lãi vay	06	525,987,889	663,071,216
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	(669,569,975)	2,214,639,159
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(21,453,384)	2,291,096,940
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1,627,889,228	(1,092,822,329)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1,958,775,620	477,437,606
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	636,659,041	583,421,543
- Tiền lãi vay đã trả	13	(525,987,889)	(663,071,216)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(421,137,705)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(79,069,985)	(623,986,988)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>2,927,242,656</b>	<b>2,765,577,010</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn	21		(1,226,127,539)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		17,727,273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	336,616,531	429,573,870
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>336,616,531</b>	<b>(778,826,396)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	15,771,535,828	25,429,179,585
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(18,721,182,118)	(25,175,229,065)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45,000)	(3,254,519,250)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(2,949,691,290)</b>	<b>(3,000,568,730)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>314,167,897</b>	<b>(1,013,818,116)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>659,480,333</b>	<b>1,673,587,155</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1,379,035)	(288,706)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>972,269,195</b>	<b>659,480,333</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Lê Nguyễn Thủy Thục Nghi

Nguyễn Thị Ngọc Thảo



Nguyễn Thị Thu Hương



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 1- THÔNG TIN KHAI QUÁT

#### 1.1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hoá từ Xí nghiệp May 12 và 13 (tức thuộc Công ty May Nhà Bè - Doanh nghiệp Nhà nước (nay là Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần)

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303173361 ngày 6 tháng 2 năm 2004 do Sở K và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 ngày 02 tháng 06 n về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật

Vốn điều lệ của Công ty là 21.700.000.000 đồng.

Số hữu vốn

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Tổng Công ty May Nhà Bè	720,320	7,203,200,000	33.19%
Các cổ đông khác	1,449,680	14,496,800,000	66.81%
<b>Tổng</b>	<b>2,170,000</b>	<b>21,700,000,000</b>	<b>100.00%</b>

Tên giao dịch của Công ty là PHUTHINH - NHABE GARMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt là: NPS

Trụ sở chính Công ty tại số 13A, Tổng Văn Trãn, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

#### 1.2- Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Sản xuất, mua bán hàng may mặc. Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng ngành dệt may, ngành công nghiệp, ngành điện tử, ngành công nghệ thông tin, hàng kim khí điện máy. Giặt tẩy (không tẩy, nhuộm hồ in trên sản phẩm tại trụ sở). Thêu. In trên bao bì (không in trắng bao bì kim loại tại trụ sở). Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Cho thuê kho bãi. Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường thủy nội địa. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn. Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại trụ sở). Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là gia công hàng may mặc.

#### 1.3- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT/BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1/1/2015.

Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của thông tư số 200/2014/TT/BTC kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên Báo cáo tài chính có thể so sánh được, công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2014 (được soạn lập dựa trên Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và thông tư số 244/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính) (chi tiết xem thuyết minh 6.3), do đó các thông tin và số liệu kế toán trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được do đã được tính toán và trình bày nhất quán.

### 2- NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

### **3- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

#### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành

#### **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

### **4- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

##### Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả kinh doanh.

##### Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

- (i) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày cuối kỳ lập báo cáo.
- (ii) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày cuối kỳ lập báo cáo.
- (iii) Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- (iv) Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

#### **Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

##### Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chí.

#### **Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc

##### Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013.

Đối với các khoản đầu tư khác, việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

## Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

## Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

## Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

### a. Nguyên tắc kế toán

#### Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

#### Tài sản cố định vô hình

Tài sản vô hình là phần mềm Tuka Cad phục vụ cho ngành may. Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao(năm)</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	07-15
Máy móc và thiết bị	07-10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị văn phòng	03-04

TSCD vô hình là phần mềm máy tính Tuka Cad phục vụ ngành may được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 07 năm.

#### **Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

#### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ thể hiện giá trị xây dựng cơ bản dở dang của dự án xây dựng chung cư đã được Ủy Ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh chấp thuận theo Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 24/11/2007 về việc đồng ý cho Công ty Cổ Phần May Phú Thịnh - Nhà Bè chuyển mục đích sử dụng đất tại 13A Tổng Văn Trần, Phường 5, Quận 11 để đầu tư xây dựng chung cư.

#### **Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

#### **Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

#### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

## **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

### **Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của dịch vụ trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:

- Lỗ do góp vốn đầu tư ra bên ngoài: Được ghi nhận theo nguyên tắc thực tế phát sinh.

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được Ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế.

Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế

### **Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

## Công cụ tài chính

### Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

### Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuế tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

### Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

### Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

## 5- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
5.1- Tiền và các khoản tương đương tiền:		
- Tiền mặt:	217,753,665	173,535,755
- Tiền gửi ngân hàng:	754,515,530	485,944,578
- Tiền đang chuyển:		
- Các khoản tương đương tiền:		
<b>Cộng</b>	<b>972,269,195</b>	<b>659,480,333</b>
5.2- Các khoản phải thu của khách hàng		
- Phải thu khách hàng ngắn hạn:	<b>3,204,204,868</b>	<b>3,148,676,498</b>
Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP	446,489,196	2,290,206,742
Cty TNHH Eland VN	66,987,839	858,469,756
Cty TNHH Co Mo	432,649,490	
Công Ty TNHH May Xuất Khẩu Hùng Vỹ	147,228,048	
Motives (Far East) Limited	593,014,613	
Chori Co., Ltd	1,351,079,425	
Các đối tượng khác	166,756,257	
<b>Cộng</b>	<b>3,204,204,868</b>	<b>3,148,676,498</b>

5.3- Các khoản phải thu khác:

+ Tạm ứng	8,000,000	14,344,243
+ Phải thu BHXH		73,516,747
+ Phải thu khác:		
+ Kỳ quỹ kỳ cược dài hạn	3,000,000	3,000,000
<b>Cộng</b>	<b>11,000,000</b>	<b>90,860,990</b>

5.4- Hàng tồn kho.

	Năm nay	Năm trước
- Nguyên liệu, vật liệu:	485,710,218	642,033,521
- Công cụ, dụng cụ:	11,937,858	12,069,270
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang:		12,245,069
- Thành phẩm:	1,721,591,504	2,901,048,281
<b>Cộng</b>	<b>2,219,239,580</b>	<b>3,567,396,141</b>

5.5- Tăng giảm tài sản cố định hữu hình:

KHOẢN MỤC	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình.</b>						
Số dư đầu năm:	6,271,939,054	8,218,028,975	1,258,679,160	411,564,400		16,160,211,589
Số tăng trong kỳ:						
- Mua trong năm:						
- Đầu tư XDCB hoàn thành:						
- Tăng khác:						
Số giảm trong kỳ:						
- Chuyển sang BĐS đầu tư:						
- Thanh lý, nhượng bán:						
- Giảm khác:						
Số dư cuối kỳ:	6,271,939,054	8,218,028,975	1,258,679,160	411,564,400		16,160,211,589
<b>Giá trị hao mòn lũy kế.</b>						
Số dư đầu năm:	5,599,815,766	5,495,967,693	627,487,194	411,564,400		12,134,835,053
Số tăng trong kỳ:	251,076,400	766,877,381	120,950,921			1,138,904,702
- Khấu hao trong kỳ:	251,076,400	766,877,381	120,950,921			1,138,904,702
Số giảm trong kỳ:						
- Chuyển sang BĐS đầu tư:						
- Thanh lý, nhượng bán:						
- Giảm khác:						
Số dư cuối kỳ:	5,850,892,166	6,262,845,074	748,438,115	411,564,400		13,273,739,755
<b>GTCL của TSCĐ hữu hình.</b>						
- Tại ngày đầu năm:	672,123,288	2,722,061,282	631,191,966			4,025,376,536
- Tại ngày cuối kỳ:	421,046,888	1,955,183,901	510,241,045			2,886,471,834

5.6- Tài sản dở dang dài hạn

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí xây dựng cơ bản:	56,171,057,057	56,171,057,057
+ Dự án xây dựng chung cư cao tầng	56,171,057,057	56,171,057,057

5.7- Đầu tư tài chính dài hạn:

	Năm nay	Năm trước
Góp vốn vào đơn vị khác:	7,805,900,000	7,805,900,000
Góp vốn vào Cty CP Bất Động Sản Nhà Bè	5,700,000,000	5,700,000,000
Góp vốn vào Cty CP Truyền Thông và Du Lịch NBC	500,000,000	500,000,000
Góp vốn vào Cty CP Dệt Việt Thắng	1,605,900,000	1,605,900,000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn:		
Cty CP Dệt Việt Thắng	15,900,000	71,287,504
<b>Cộng</b>	<b>7,790,000,000</b>	<b>7,734,612,496</b>

5.8- Vay và nợ thuê tài chính:	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Vay ngắn hạn của NH VCB	6,196,694,185	9,146,340,475
<b>Cộng</b>	<b>6,196,694,185</b>	<b>9,146,340,475</b>
5.9- Phải trả người bán và người mua trả tiền trước.	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- <b>Phải trả người bán:</b>	<b>1,061,575,709</b>	<b>614,856,394</b>
Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP	295,047,074	203,550,074
Cty CP May Phương Đông		94,316,264
Cty CP Ngôi Sao Việt		56,478,862
Cty TNHH TM XNK SBI	28,677,942	51,831,840
Cty CP 28 Quảng Ngãi	170,583,296	
Cty CP Long Vũ XNK Tổng Hợp Long An	174,186,800	
Cty TNHH SX TM DV XNK Huỳnh Lễ	35,641,320	
Cty TNHH SX TM Khôi Chí Hưng	59,560,380	
Cty TNHH SX TM Tân Cương	66,072,310	
Motives (Far East) Limited	132,729,616	
Các đối tượng khác	99,076,971	208,679,354
- <b>Người mua trả tiền trước:</b>	<b>2,000,000,000</b>	<b>1,142,941,394</b>
<b>Cộng</b>	<b>3,061,575,709</b>	<b>2,372,654,182</b>
5.10- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước.	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Thuế GTGT:	433,250,246	861,140,288
- Thuế xuất, nhập khẩu:		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:		108,827,911
- Thuế thu nhập cá nhân	487,187,468	474,404,218
- Các loại thuế khác:		
<b>Cộng</b>	<b>920,437,714</b>	<b>1,444,372,417</b>
5.11- Chi phí phải trả.	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- <i>Phải trả công nhân viên:</i>	<i>3,256,900,752</i>	<i>3,797,958,422</i>
- <i>Tiền ăn ca</i>	<i>6,119,028</i>	<i>5,060,832</i>
- <i>Chi phí phải trả:</i>	<i>1,563,000,495</i>	<i>211,008,600</i>
Trích trước chi phí hoa hồng môi giới	467,091,494	142,940,600
Trích trước chi phí khám sức khỏe		48,068,000
Trích trước chi phí ăn ca	64,460,000	
Trích trước chi phí trợ cấp thôi việc	901,285,000	
Chi phí khác	130,164,001	20,000,000
<b>Cộng</b>	<b>4,826,020,275</b>	<b>4,014,027,854</b>
5.12- Các khoản phải trả, phải nộp khác.	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Bảo hiểm y tế:	32,290,650	
- Bảo hiểm xã hội:	167,158,450	187,334
- Kinh phí công đoàn:	241,528,000	150,448,000
- BHXH trả thay lương	62,498,115	
- Bảo hiểm thất nghiệp	14,100,100	
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5,000,000	5,000,000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác:	196,957,572	197,002,572
+ Cổ tức phải trả	191,456,000	191,501,000
+ Phải trả khác	5,501,572	5,501,572
<b>Cộng</b>	<b>719,532,887</b>	<b>352,637,906</b>



5.13- Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tăng trong kỳ</u>	<u>Số giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
- Quỹ khen thưởng	60,325,880			60,325,880
- Quỹ phúc lợi	192,907,430		79,069,985	113,837,445
<b>Cộng</b>	<b>253,233,310</b>		<b>79,069,985</b>	<b>174,163,325</b>

5.14- Vay và nợ dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Nợ dài hạn khác	25,746,762,082	25,746,762,082
- Dự phòng phải trả dài hạn		
<b>Cộng</b>	<b>25,746,762,082</b>	<b>25,746,762,082</b>

Đây là khoản hỗ trợ cho vay không tính lãi suất của Công ty CP Bất Động Sản Nhà Bè cho Công ty CP May Phê Nhà Bè để tiến hành các thủ tục đầu tư, xây dựng dự chung cư cao tầng tại 13A, Tổng Văn Trần, P.05, Q.11, Tp

5.15- Vốn chủ sở hữu.

a- Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu:

	<u>Vốn góp</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận chưa phân phối</u>
<u>A</u>	<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>
Số dư đầu năm trước:	21,700,000,000	1,029,300,000	9,683,703,607	4,491,821,365
- Lợi nhuận tăng trong năm				369,086,183
- Chia cổ tức 2014				(3,255,000,000)
- Trích quỹ 2014				(505,650,000)
- Giảm khác				
Số dư cuối năm trước:	21,700,000,000	1,029,300,000	9,683,703,607	1,100,257,548
Số dư đầu năm nay:	21,700,000,000	1,029,300,000	9,683,703,607	1,100,257,548
- Tăng vốn trong kỳ:				
- Trích quỹ				
- Lợi nhuận tăng trong kỳ:				(2,116,151,461)
- Tăng khác				
- Chia cổ tức năm nay:				
- Giảm khác				
Số dư cuối kỳ:	21,700,000,000	1,029,300,000	9,683,703,607	(1,015,893,913)

b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu.

	<u>DVT: 1.000.000 đ</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tổng Cty May Nhà Bè- CTCP	7,203,200,000	7,203,200,000
- Vốn góp cổ đông khác	14,496,800,000	14,496,800,000
<b>Cộng</b>	<b>21,700,000,000</b>	<b>21,700,000,000</b>

c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
+ Vốn góp đầu năm	21,700,000,000	21,700,000,000
+ Vốn góp cuối năm:	21,700,000,000	21,700,000,000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

d- Cổ phiếu:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số lượng đang được lưu hành:	2,170,000	2,170,000
+ Cổ phiếu thưởng:	2,170,000	2,170,000
- Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/1 cổ phiếu		

	Năm nay	Năm trước
5.16- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
+ Thành phẩm	463,509,057	82,922,795
+ Nguyên phụ liệu tiết kiệm	92,404,101	
+ Gia công xuất khẩu	7,613,643,060	5,010,099,897
+ FOB xuất khẩu	9,480,291,440	6,399,406,113
+ Gia công lại	15,677,557,325	27,047,640,599
+ Đưa ngoài gia công		3,918,370,171
<b>Cộng</b>	<b>33,327,404,983</b>	<b>42,458,439,576</b>
5.17- Doanh thu hoạt động tài chính:		
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay:	4,008,587	12,198,870
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá:	41,427,594	135,793,529
- Cổ tức, lợi nhuận được chia:	333,999,000	417,375,000
<b>Cộng</b>	<b>379,435,181</b>	<b>565,367,399</b>
5.18- Giá vốn hàng bán:		
- Thành phẩm	491,304,774	58,607,089
- Nguyên phụ liệu tiết kiệm		
- Gia công xuất khẩu	7,676,418,728	4,104,995,191
- FOB xuất khẩu	9,369,009,176	6,928,306,483
- Gia công lại	12,807,524,096	21,660,646,709
- Đưa ngoài gia công		3,661,659,691
<b>Cộng</b>	<b>30,344,256,774</b>	<b>36,414,215,163</b>
5.19- Chi phí tài chính:		
- Chi phí lãi vay	525,987,889	663,071,216
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá	6,467,725	276,454,015
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		
- Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(55,387,504)	
<b>Cộng</b>	<b>477,068,110</b>	<b>939,525,231</b>
5.20- Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	3,224,749,162	2,978,691,716
- Chi phí vật liệu quản lý	45,872,184	52,223,903
- Chi phí khấu hao tài sản cố định:	120,950,921	139,925,078
- Chi phí dịch vụ mua ngoài:	401,793,545	448,142,237
- Chi phí khác:	502,140,088	714,655,319
<b>Cộng</b>	<b>4,295,505,900</b>	<b>4,333,638,253</b>
5.21- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và lợi nhuận sau thuế trong kỳ:		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	(2,116,151,461)	485,137,127
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(116,999,000)	42,367,162
+ Các khoản điều chỉnh tăng:	217,000,000	459,742,162
+ Các khoản chênh lệch tạm thời		
+ Các khoản điều chỉnh giảm:	333,999,000	417,375,000
- Tổng thu nhập chịu thuế:	(2,233,150,461)	527,504,289
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp:		116,050,944
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2,116,151,461)	369,086,183

Người lập biểu

*Nguyễn Thị Ngọc Châu*

Kế toán trưởng

*Nguyễn Thị Ngọc Châu*

*Nguyễn Thị Ngọc Châu*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2016

Giám đốc công ty



*Nguyễn Thị Thu Hương*